

Số: 421/TTT-VP

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2020

V/v trả đơn và hướng dẫn  
cho công dân

Kính gửi: Bà Phạm Thị Anh  
Địa chỉ: Thôn 2, xã Nghĩa Đông,  
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Thanh tra tỉnh nhận được đơn đề ngày 12/6/2020 của bà Phạm Thị Anh (địa chỉ: Thôn 2, xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi); đơn có nội dung: Khiếu nại việc ông Nguyễn Văn Cường – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố thực hiện việc thi hành án trong khi gia đình bà đang kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm Quyết định số 72/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng.

Qua nghiên cứu nội dung đơn và tài liệu kèm theo của bà, Thanh tra tỉnh nhận thấy nội dung đơn của bà không thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh. Căn cứ khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh trả lời, hướng dẫn bà như sau:

Trường hợp bà không đồng ý với việc ông Nguyễn Văn Cường – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố thực hiện việc thi hành án trong khi gia đình bà đang kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm Quyết định số 72/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng thì bà có quyền gửi đơn khiếu nại đến Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.

- Thanh tra tỉnh thông tin quy định của pháp luật để bà tham khảo:

Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (Luật Thi hành án dân sự) quy định:

*“1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án trong trường hợp sau đây:*

*a) Người phải thi hành án bị ốm nặng, có xác nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án;*

*b) Chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án hoặc vì lý do chính đáng khác mà người phải thi hành án không thể tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định;*



c) Đương sự đồng ý hoãn thi hành án; việc đồng ý hoãn thi hành án phải lập thành văn bản ghi rõ thời hạn hoãn, có chữ ký của đương sự; trong thời gian hoãn thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác;

d) Tài sản để thi hành án đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 của Luật này; tài sản được kê biên theo Điều 90 của Luật này nhưng sau khi giảm giá theo quy định mà giá trị bằng hoặc thấp hơn chi phí và nghĩa vụ được bảo đảm;

đ) Việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền giải thích bản án, quyết định và trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 179 của Luật này;

e) Người được nhận tài sản, người được giao nuôi dưỡng đã được thông báo hợp lệ 02 lần về việc nhận tài sản, nhận người được nuôi dưỡng nhưng không đến nhận;

g) Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 54 của Luật này chưa thực hiện được vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan;

h) Tài sản kê biên không bán được mà người được thi hành án không nhận để thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Luật này.”

2. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án khi nhận được yêu cầu hoãn thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị ít nhất 24 giờ trước thời điểm cưỡng chế thi hành án đã được ấn định trong quyết định cưỡng chế. Trường hợp cơ quan thi hành án nhận được yêu cầu hoãn thi hành án của người có thẩm quyền kháng nghị ít hơn 24 giờ trước thời điểm cưỡng chế đã được ấn định trong quyết định cưỡng chế thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có quyền quyết định hoãn thi hành án khi xét thấy cần thiết.

Trường hợp vụ việc đã được thi hành một phần hoặc đã được thi hành xong thì cơ quan thi hành án dân sự phải có văn bản thông báo ngay cho người yêu cầu hoãn thi hành án.

Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án chỉ được yêu cầu hoãn thi hành án một lần để xem xét kháng nghị nhằm tránh hậu quả không thể khắc phục được.

Thời hạn hoãn thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định không quá 03 tháng, kể từ ngày ra văn bản yêu cầu hoãn thi hành án; trong thời gian hoãn thi hành án thì người phải thi hành án không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

3. Thời hạn ra quyết định hoãn thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày có căn cứ hoãn thi hành án quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp

quy định tại khoản 2 Điều này thì phải ra ngay quyết định hoãn thi hành án khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi căn cứ hoãn thi hành án quy định tại khoản 1 Điều này không còn, hết thời hạn hoãn thi hành án theo yêu cầu của người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này hoặc khi nhận được văn bản trả lời của người có thẩm quyền kháng nghị về việc không có căn cứ kháng nghị thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định tiếp tục thi hành án.

Thanh tra tỉnh trả lại đơn và hướng dẫn bà Phạm Thị Anh thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (TCD).

**TU. CHÁNH THANH TRA  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Thị Minh Tuyên**

